

Số:01/2020/QĐST-DS

Sông Công, ngày21tháng01 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 26, 147, khoản 5 Điều 211, khoản 1 Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày13tháng01năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số36/2019/TLST- DS ngày 25 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội Dthoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

NgUy đơn: Chị Nguyễn Thị U, sinh năm 1979

Địa chỉ: Tổ 9, phường T, Tp S, tỉnh Thái NgUy

Bị đơn: 1. Anh Phạm Quang H, sinh năm 1973

2. Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1975

Đều trú tại: TPD L, phường B, Tp Sông Công, Thái NgUy.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Nguyễn Thị Uy và anh Phạm Quang H, chị Nguyễn Thị D thỏa thuận thống nhất như sau: Anh Phạm Quang H, chị Nguyễn Thị D nhất trí trả cho chị Nguyễn Thị Uy số tiền nợ gốc là 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng). Thời gian trả một lần vào ngày 03/02/2020.

Đối với số tiền lãi ngUy đơn chị Nguyễn Thị Uy không yêu cầu bị đơn anh Phạm Quang H, chị Nguyễn Thị D phải trả, vì vậy Tòa án không giải quyết.

Kể từ ngày đến hạn thực hiện nghĩa vụ theo thỏa thuận, chị Uy có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh H, chị D không tự nguyện thi hành số tiền trên, thì hàng tháng còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi thi hành xong. Mức lãi suất chậm trả do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền chậm trả. Trường hợp không thỏa thuận được về lãi suất chậm trả thì được xác định bằng 50% của mức lãi suất theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí: Anh Phạm Quang H, chị Nguyễn Thị D tự nguyện chịu 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước. H trả chị Nguyễn Thị Uy số tiền tạm ứng đã nộp là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) theo biên lai thu số 0007866 ngày 25/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TPSC TN;
- Chi cục THADS TPSC TN;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Bình

